BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
25-09-2026 15:28:24 +07:00

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
*
Số 14-CT/TW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2026

CHỈ THỊ
CỦA BAN BÍ THƯ
tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật trong tình hình mới

---

Sau 6 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư khoá XII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: Nhận thức của hệ thống chính trị và toàn xã hội có sự chuyển biến rõ rệt; đã xác định được công tác người khuyết tật là trách nhiệm chính trị gắn liền với các mục tiêu bảo đảm an sinh xã hội và quyền con người; khuôn khổ pháp luật, cơ chế, chính sách về người khuyết tật ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi và động lực mạnh mẽ để người khuyết tật tự tin vươn lên, chủ động hoà nhập cộng đồng.

Tuy nhiên, công tác người khuyết tật vẫn còn những hạn chế cần được khắc phục như rào cản về tiếp cận một số công trình hạ tầng và giao thông; hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập còn thiếu; việc làm, sinh kế, mô hình hỗ trợ còn hạn chế; ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số còn chậm; thủ tục hành chính chưa bảo đảm để người khuyết tật tiếp cận.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật, Ban Bí thư yêu cầu cần tập trung quán triệt, thực hiện quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các nội dung sau:

I- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Công tác người khuyết tật là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, gắn với bảo đảm an sinh xã hội, phát triển con người và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Cần tiếp tục quán triệt sâu sắc việc chuyển đổi mạnh mẽ trong nhận thức, tư duy, chính sách đối với người khuyết tật từ chăm sóc, trợ giúp sang bảo đảm quyền bình đẳng, ưu tiên cơ hội hoà nhập và phát triển đối với người khuyết tật; lấy sự tham gia, khả năng hoà nhập và chất lượng sống của người khuyết tật làm thước đo hiệu quả chính sách.

2. Chăm lo, bảo đảm quyền và tạo cơ hội phát triển cho người khuyết tật với tinh thần "không để ai bị bỏ lại phía sau", không chỉ là trách nhiệm, đạo lý truyền thống tốt đẹp của dân tộc, mà còn là thước đo của xã hội văn minh, là yêu cầu của sự phát triển bền vững đất nước; thể hiện rõ nét tính nhân văn, ưu việt

của chế độ xã hội chủ nghĩa và cam kết mạnh mẽ của Đảng, Nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người cho mọi công dân; người khuyết tật không chỉ là đối tượng được chăm lo, hỗ trợ, thụ hưởng chính sách mà còn có quyền, có năng lực, có khát vọng, có tiềm năng cần được tạo điều kiện để tham gia đóng góp cho đất nước.

3. Tạo điều kiện để mỗi người khuyết tật, trong bất kỳ hoàn cảnh nào đều được tôn trọng, bảo vệ, hỗ trợ và thụ hưởng đầy đủ các quyền theo quy định, có cơ hội phát triển, không để người khuyết tật đứng ngoài hoặc bị hạn chế cơ hội tham gia vào tiến trình phát triển của đất nước.

II- MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

1. Mục tiêu đến năm 2030

a) Bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người khuyết tật; ưu tiên chăm lo cho những người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn hoặc không có khả năng tự bảo đảm cuộc sống; đồng thời, mở rộng tối đa cơ hội học tập, lao động, khởi nghiệp, sáng tạo, sản xuất, kinh doanh và tham gia các hoạt động xã hội, để người khuyết tật có khả năng phát huy năng lực, tự chủ, công hiến, thụ hưởng thành quả phát triển; bảo đảm sự tham gia phù hợp của người khuyết tật vào các cơ quan dân cử.

b) Nâng cao chất lượng và hiệu quả chính sách an sinh xã hội đối với người khuyết tật theo hướng tôn trọng quyền của người khuyết tật, mức sống tối thiểu, hỗ trợ bảo hiểm y tế, hỗ trợ người khuyết tật phát triển năng lực, tự chủ và hoà nhập xã hội.

c) Trẻ em từ sơ sinh đến 6 tuổi được sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật bẩm sinh, rối loạn phát triển và được can thiệp sớm phù hợp với từng dạng khuyết tật; trẻ em và người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và được cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp. Trẻ em khuyết tật trong độ tuổi mầm non và phổ thông được tạo mọi cơ hội tiếp cận giáo dục phù hợp, hoà nhập và phát triển toàn diện. Người khuyết tật có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề, tiếp cận việc làm, vay vốn tạo sinh kế, khởi nghiệp hoặc phát triển sản xuất, kinh doanh.

d) Các công trình xây dựng mới, công trình công cộng được cải tạo, nâng cấp phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện tiếp cận và sử dụng đối với người khuyết tật. Người khuyết tật được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công, dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông; được cung cấp dịch vụ trợ giúp pháp lý miễn phí.

đ) Các tỉnh, thành phố phát triển các thiết chế, câu lạc bộ và phong trào thể dục, thể thao dành cho người khuyết tật; tạo điều kiện thuận lợi để người

khuyết tật tham gia tập luyện thể dục, thể thao; tạo cơ hội để người khuyết tật tiếp cận, tham gia, thụ hưởng các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, vui chơi, giải trí và các hoạt động xã hội.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển hệ thống an sinh xã hội bao trùm, bình đẳng, hoà nhập đối với người khuyết tật; nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo điều kiện để người khuyết tật phát triển toàn diện, sống độc lập và được thụ hưởng đầy đủ các thành quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; hỗ trợ người khuyết tật trở thành nguồn nhân lực chất lượng, đóng góp tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thịnh vượng của đất nước trong kỷ nguyên mới.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, tổ chức và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác người khuyết tật. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện; xác định công tác người khuyết tật là nhiệm vụ thường xuyên trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh xã hội. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục để xoá bỏ định kiến, kỳ thị, phân biệt đối xử; xây dựng môi trường xã hội tôn trọng, bình đẳng, nhân ái, sẻ chia; tạo điều kiện để người khuyết tật tự tin, tự chủ, hoà nhập và tham gia, đóng góp cho cộng đồng và xã hội.

2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về người khuyết tật; thực hiện đầy đủ, hiệu quả các điều ước quốc tế nhằm bảo đảm quyền của người khuyết tật. Nâng cao chất lượng, hiệu quả chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khoẻ, giáo dục, phục hồi chức năng, hoà nhập, đào tạo nghề, việc làm, sinh kế, vay vốn, trợ giúp pháp lý; nâng cao khả năng tiếp cận hạ tầng, công trình công cộng, nhà ở, giao thông, thông tin, truyền thông và các dịch vụ thiết yếu; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số để hỗ trợ người khuyết tật phát huy năng lực, nâng cao tính tự chủ và chất lượng cuộc sống.

3. Tăng cường phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, chẩn đoán, can thiệp sớm và phục hồi chức năng; chủ động phòng ngừa, giảm thiểu các nguyên nhân và trường hợp khuyết tật mới có thể phòng ngừa được, nhất là do tai nạn giao thông, tai nạn nghề nghiệp, bệnh tật; chăm lo, hỗ trợ trẻ em khuyết tật, người nhiễm chất độc da cam và các nhóm người khuyết tật có hoàn cảnh

đặc biệt. Khuyến khích, hỗ trợ người dân chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khoẻ trước khi kết hôn, khám sàng lọc trước sinh, sơ sinh; khám sàng lọc một số loại bệnh tật phổ biến, nguy cơ khuyết tật phù hợp với từng lứa tuổi, nhóm đối tượng, nhất là trẻ em sơ sinh đến 6 tuổi.

4. Tăng cường khả năng tiếp cận của người khuyết tật là yêu cầu bắt buộc xuyên suốt trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách, từ khâu hoạch định, quy hoạch, thiết kế, đầu tư, xây dựng, giám sát công trình đến cung cấp sản phẩm, dịch vụ và phát triển các nền tảng số. Ưu tiên nguồn lực cải tạo, nâng cấp các công trình công cộng, giao thông và hạ tầng thiết yếu; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số; tích hợp các nền tảng số để hình thành hệ sinh thái công nghệ trợ giúp toàn diện, thuận tiện, an toàn cho người khuyết tật; phát triển các phong trào thể dục, thể thao, văn hoá, nghệ thuật, vui chơi, giải trí cho người khuyết tật.

5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hiệu quả nhằm phát hiện sớm trẻ em có dấu hiệu bất thường, được đến trường, được học tập, được tham gia học tập, giáo dục và phổ cập giáo dục; tạo điều kiện hỗ trợ để người khuyết tật học tập ở các cấp học của hệ thống giáo dục, đào tạo nghề. Phát triển hệ thống các trung tâm hỗ trợ giáo dục hoà nhập và các cơ sở giáo dục chuyên biệt theo quy hoạch; xây dựng trường học, cơ sở chăm sóc ban ngày; chương trình giáo dục, can thiệp phù hợp đối với trẻ tự kỷ và trẻ có nhu cầu hỗ trợ đặc biệt.

6. Chỉ đạo các cơ quan bảo vệ pháp luật, chính quyền các cấp và lực lượng chức năng chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các hành vi bạo lực, xâm hại, ngược đãi, bỏ rơi, phân biệt đối xử hoặc lợi dụng người khuyết tật để trục lợi.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng uỷ Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện pháp luật về người khuyết tật trong tình hình mới; nghiên cứu, bổ sung cơ cấu đại biểu Quốc hội là người khuyết tật, tăng cường giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về người khuyết tật theo quy định.

2. Đảng uỷ Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo Đảng uỷ Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả; tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả, những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp; bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; định kỳ báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện Chỉ thị.

3. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả các cuộc vận động và phong trào chăm lo, giúp đỡ người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật và tổ chức đại diện của họ tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát các chính sách liên quan trực tiếp đến người khuyết tật.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội về người khuyết tật; biểu dương những tấm gương người khuyết tật tiêu biểu, lan toả tinh thần tôn trọng, sẻ chia, đồng hành cùng người khuyết tật.

5. Các tỉnh uỷ, thành uỷ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và tổ chức triển khai nghiêm túc Chỉ thị. Xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, lộ trình và thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện.

Chỉ thị này thay thế Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 01/11/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người khuyết tật và được phổ biến đến chi bộ.

T/M BAN BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

Trần Cẩm Tú

Nơi nhận:
- Các cơ quan, ban đảng Trung ương;
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.